

CÔNG TY TNHH TMDV VẬN TẢI & XÂY DỰNG 668
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TMDV VẬN TẢI & XÂY DỰNG 668

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: 668 TRANSPORT & CONSTRUCTION TMDV LIMITED COMPANY

2. Mã số doanh nghiệp: 3702970773

3. Ngày thành lập: 13/04/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

389/19/39 Khu 6, Đường Nguyễn Đức Thuận., Phường Hiệp Thành, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0936846668

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Thoát nước và xử lý nước thải (không hoạt động tại trụ sở)	3700
2.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ (không hoạt động tại trụ sở)	1610
3.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác (không hoạt động tại trụ sở)	1621
4.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng (không hoạt động tại trụ sở)	1622
5.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy) (không hoạt động tại trụ sở)	2811
6.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác (không hoạt động tại trụ sở)	2813
7.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động (không hoạt động tại trụ sở)	2814
8.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính) (không hoạt động tại trụ sở)	2817
9.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp (không hoạt động tại trụ sở)	2816
10.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại (không hoạt động tại trụ sở)	2822
11.	Sửa chữa thiết bị điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3314

12.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3315
13.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3320
14.	Thu gom rác thải không độc hại (không hoạt động tại trụ sở)	3811
15.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại (không hoạt động tại trụ sở)	3821
16.	Tái chế phế liệu (không hoạt động tại trụ sở)	3830
17.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác (không hoạt động tại trụ sở)	3900
18.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
19.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
20.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	4542
21.	Phá dỡ	4311
22.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
23.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
24.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	4520
25.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
26.	Bán mô tô, xe máy	4541
27.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
28.	Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở)	4632
29.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn hàng may mặc.	4641
30.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
31.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng. Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị dùng trong mạch điện). Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi). Bán buôn máy móc, thiết bị y tế. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp	4659
32.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
33.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

34.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
35.	Bán buôn đồ uống	4633
36.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
37.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
38.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
39.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
40.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
41.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
42.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ được phẩm)	4759
43.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Giao nhận hàng hóa, thu phát các chứng từ vận tải và vận đơn; Hoạt động của các đại lý làm thủ tục hải quan (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không).	5229
45.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ).	5610
46.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
47.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
48.	Quảng cáo	7310
49.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
50.	Điều hành tua du lịch	7912
51.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
52.	Vệ sinh chung nhà cửa (trừ dịch vụ xông hơi khử trùng)	8121
53.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
54.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
55.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
56.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
57.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng (trừ thiết kế công trình xây dựng)	7410
58.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
59.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729

60.	Đại lý du lịch	7911
61.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt (trừ dịch vụ xông hơi, khử trùng)	8129
62.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
63.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	9521
64.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	9524
65.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	9529
66.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
67.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	9511
68.	Sửa chữa thiết bị liên lạc (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	9512
69.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	9522
70.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
71.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
72.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
73.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
74.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
75.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh (trừ dược phẩm). Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
76.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô. Cho thuê xe có động cơ khác.	7710
77.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng.	7730
78.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng. Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng). Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933(Chính)
79.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
80.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác (không hoạt động tại trụ sở)	0990
81.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên (không hoạt động tại trụ sở)	0910

82.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản (không hoạt động tại trụ sở)	1020
83.	Chế biến và bảo quản rau quả (không hoạt động tại trụ sở)	1030
84.	Sản xuất các loại bánh từ bột (không hoạt động tại trụ sở)	1071
85.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện (không hoạt động tại trụ sở)	1629
86.	In ấn (không in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, đan, in tráng bao bì kim loại tại trụ sở).	1811
87.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
88.	Sao chép bản ghi các loại	1820
89.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu (không hoạt động tại trụ sở)	2812
90.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung (không hoạt động tại trụ sở)	2815
91.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng (không hoạt động tại trụ sở)	2824
92.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da (không hoạt động tại trụ sở)	2826
93.	Sản xuất máy chuyên dụng khác (không hoạt động tại trụ sở)	2829
94.	Sửa chữa máy móc, thiết bị (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3312
95.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
96.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322
97.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
98.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
99.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn)	4661
100.	Vận tải đường ống Chi tiết: Vận chuyển xăng dầu	4940
101.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xăng dầu	4730
102.	Xây dựng nhà để ở	4101
103.	Xây dựng nhà không để ở	4102

104.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
105.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
106.	Xây dựng công trình điện	4221
107.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
108.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
109.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
110.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: _____
 Số giấy chứng thực cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: _____
 Chỗ ở hiện tại: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN CHINH Giới tính: Nam
 Chức danh: Giám đốc
 Sinh ngày: 08/02/1985 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân
 Số giấy chứng thực cá nhân: 183405904
 Ngày cấp: 25/11/2013 Nơi cấp: Công an tỉnh Hà Tĩnh.
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đồng Tiến, Xã Kỳ Bắc, Huyện Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam
 Chỗ ở hiện tại: Thôn Đồng Tiến, Xã Kỳ Bắc, Huyện Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương